

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC
ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP DO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC BẢO ĐẢM CHI THUỜNG XUYÊN NĂM
2025 (SAU SẮP XẾP)**

Đơn vị tính: đồng

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
1	2	3	4	5
1	Trường Mầm non Sơn Ca	14,760,000,000	417,000,000	14,343,000,000
2	Trường Mầm non Phù Long	2,822,000,000	65,000,000	2,757,000,000
3	Trường Mầm non Trân Châu	2,976,000,000	62,000,000	2,914,000,000
4	Trường Mầm non Xuân Đám	1,651,000,000	31,000,000	1,620,000,000
5	Trường Mầm non TT Cát Hải	6,406,000,000	168,000,000	6,238,000,000
6	Trường Mầm non Văn Phong	2,695,000,000	88,000,000	2,607,000,000
7	Trường Mầm non Sao Mai	4,506,000,000	119,000,000	4,387,000,000
8	Trường Mầm non Hoàng Châu	2,605,000,000	56,000,000	2,549,000,000
9	Trường TH&THCS Gia Luận	4,935,000,000	33,000,000	4,902,000,000
	<i>Mầm non</i>	<i>817,000,000</i>	<i>17,000,000</i>	<i>800,000,000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>1,443,000,000</i>		<i>1,443,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2,675,000,000</i>	<i>16,000,000</i>	<i>2,659,000,000</i>
10	Trường TH&THCS Phù Long	5,119,000,000	71,000,000	5,048,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2,297,000,000</i>		<i>2,297,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2,822,000,000</i>	<i>71,000,000</i>	<i>2,751,000,000</i>
11	Trường TH&THCS Xuân Đám	4,737,000,000	25,000,000	4,712,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2,059,000,000</i>		<i>2,059,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2,678,000,000</i>	<i>25,000,000</i>	<i>2,653,000,000</i>
12	Trường TH&THCS Hiền Hào	4,610,000,000	16,000,000	4,594,000,000
	<i>Mầm non</i>	<i>731,000,000</i>	<i>7,000,000</i>	<i>724,000,000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>1,581,000,000</i>		<i>1,581,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>2,298,000,000</i>	<i>9,000,000</i>	<i>2,289,000,000</i>
13	Trường TH&THCS Hà Sen	8,433,000,000	62,000,000	8,371,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>3,084,000,000</i>		<i>3,084,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>5,349,000,000</i>	<i>62,000,000</i>	<i>5,287,000,000</i>
14	Trường TH&THCS Văn Phong	5,318,000,000	71,000,000	5,247,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>2,167,000,000</i>		<i>2,167,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>3,151,000,000</i>	<i>71,000,000</i>	<i>3,080,000,000</i>
15	Trường TH&THCS Nghĩa Lộ	8,611,000,000	99,000,000	8,512,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>3,937,000,000</i>		<i>3,937,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>4,674,000,000</i>	<i>99,000,000</i>	<i>4,575,000,000</i>

STT	Đơn vị	Tổng số	Chi tiết	
			Nguồn thu để lại	Ngân sách cấp
16	Trường TH&THCS Hoàng Châu	4,956,000,000	64,000,000	4,892,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>1,879,000,000</i>		<i>1,879,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>3,077,000,000</i>	<i>64,000,000</i>	<i>3,013,000,000</i>
17	Trường TH&THCS Đoàn Đức Thái	12,849,000,000	193,000,000	12,656,000,000
	<i>Tiểu học</i>	<i>6,439,000,000</i>		<i>6,439,000,000</i>
	<i>THCS</i>	<i>6,410,000,000</i>	<i>193,000,000</i>	<i>6,217,000,000</i>
18	Trường TH Nguyễn Văn Trỗi	17,259,000,000	7,000,000	17,252,000,000
	<i>Mầm non</i>	<i>594,000,000</i>	<i>7,000,000</i>	<i>587,000,000</i>
	<i>Tiểu học</i>	<i>16,665,000,000</i>		<i>16,665,000,000</i>
19	Trường THCS Cát Bà	11,039,000,000	487,000,000	10,552,000,000
	TỔNG CỘNG	126,287,000,000	2,134,000,000	124,153,000,000

**GIAO QUYỀN TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM
VỀ TÀI CHÍNH CHO CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TỰ BẢO ĐẢM CHI THƯỜNG XUYÊN
NĂM 2025 (SAU SẮP XẾP)**

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đơn vị	Nguồn thu tại đơn vị	Trong đó: Tiết kiệm chi 10%	Ghi chú
1	2	3	4	
1	Ban quản lý dự án đặc khu Cát Hải	66,372,987,346	1,170,899,169	
2	Ban quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	63,500,000,000	2,105,464,000	
	TỔNG CỘNG	129,872,987,346	3,276,363,169	